



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nhó ĐINH Lỗi
Last Middle First

Current Address: Khu Bàu ao, ấp Trăn Cao Văn, Xã Bàu Hân 2, Thống Nhất, Đồng Nai

Date of Birth: 4/3/1944 Place of Birth: Quảng Nam Xã Ngãi

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/9/75 To 7/2/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO DINH LOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Hào	9/11/44	Wife
Ngô Đình Ngọc Diệp	10/11/72	Daughter
Ngô Thị Bảo Trân	4/8/83	Daughter
Ngô Thị Thanh Hiền	9/1/86	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngô Đình Lợi
Khu Bãi - có
ấp Trần - Cao - Vân
Xã Bãi - Hàm, 2
Thống - Nhất
Định Hải

JAN 30 1990

Bà Khúc - Minh - Thở

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205 - 0635

USA



**MÁY BAY
PAR AVION**

PAR AVION VIA AIR MAIL

SD g = 24750

AR BẢO NHẬN

(Hộp số bưu thiếp)
của Ngô Đình Lợi

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV // _____

Date: _____
 Ngay: 12-01-1990

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
 Gửi số câu hỏi này tới :

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
 Sathorn Tai Road
 Bangkok 10120
 Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
 Họ, tên : NGÔ - ĐÌNH - LỢI Sex: Phái Nam
2. Other Names
 Họ, tên khác : không có
3. Date/Place of Birth
 Ngày/Nơi Sinh : 3-4-1944 tại xã Duy-hòa, huyện Duy-xuân, Quảng Nam Đà Nẵng
4. Residence Address
 Địa chỉ thường trú : Khu Bàu-ao ấp Tân-cao-vân xã Bàu-Hàn 2, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng-Nai
5. Mailing Address
 Địa chỉ thư từ : Khu Bàu-ao ấp Tân-cao-vân xã Bàu-Hàn 2, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng-Nai
6. Current Occupation
 Nghề nghiệp hiện tại : lao động

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
 (Chú ý: Vợ/Chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. <u>Nguyễn-Thị-Hảo</u>	<u>11-9-1944</u>	<u>tại xã Giao-Thủy, huyện Đại-Lạc, Quảng Nam Đà-Nẵng</u>	<u>nữ</u>	<u>is chông, vợ</u>	
2. <u>Ngô-Đình-ngọc-Diệp</u>	<u>1-10-1942</u>	<u>tại xã Phước-Thạnh, huyện Bình-Sông, Quảng Nam Đà-Nẵng</u>	<u>nữ</u>	<u>độc thân</u>	<u>con</u>
3. <u>Ngô-thị-Bảo-Tân</u>	<u>8-8-1983</u>	<u>tại xã Bàu-Hàn 2, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng-Nai</u>	<u>nữ</u>	<u>con nhỏ</u>	<u>con</u>
4.					
5. <u>Ngô-thị-Thanh-Huyền</u>	<u>1-9-1986</u>	<u>tại xã Tân-cao-vân, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng-Nai</u>	<u>nữ</u>	<u>con nhỏ</u>	<u>con</u>
6.		<u>xã Bàu-Hàn 2, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng-Nai</u>			
7.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married, divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
 (Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy thu (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi:

Of My Spouse/
của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: NGUYỄN - VĂN - LẠI

: NGUYỄN - VĂN - LẠI

b. Relationship
Liên hệ gia đình

: anh vợ

: anh ruột vợ

c. Address
Địa chỉ

:

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: Năm 1986

:

: năm 1986

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, Tên

:

b. Relationship
Liên hệ gia đình

:

c. Address
Địa chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh sách toàn thể gia đình(S/C)

1. Father
Cha

: NGÔ - DI chết năm 1962 bị an sát lúc đang làm xã trưởng

2. Mother
Mẹ

: TRẦN - THỊ - NHAN ra ở Duy-hòa, huyện Duy-xương, Quảng Nam Đà Nẵng

3. Spouse
Vợ/Chồng

: NGUYỄN - THỊ - HAO

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

không có

5. Children
Con cái

: (1) NGÔ - ĐÌNH - NGỌC - DIỆP

(2) NGÔ - THỊ - BẢO - TRẦN

(3) NGÔ - THỊ - THANH - HIỀN

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

6. Siblings

Anh chị em:

(1) Chị Ngô - THỊ - BÌNH chồng tên ĐÀO - BA cảnh sát

(2) Chị Ngô - THỊ - TIẾN chồng tên ĐÀNG - VĂN HỒNG thiếu úy cảnh sát

(3)

(4)

(5) Em Ngô - THỊ - VĂN chồng tên LÊ CÔNG BÌNH binh sĩ

(6) Em Ngô - THỊ - LỤC - HÀ chồng tên PHẠM - XUÂN ANH giáo viên

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or other U.S. Organisation,
of you or your spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở
của chính phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

Không có

1. Employee name
Tên họ nhân viên : _____
Position title
Chức vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/ Văn Phòng: _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee name
Tên họ nhân viên : _____
Position title
Chức vụ : _____
Agency/Company/ Office
Sở/Hãng/Văn Phòng : _____
Length of Employment
Thời gian làm việc: _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng
Đã Công Vụ Với Chính Phủ Việt Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham gia: NGÔ - ĐÌNH - LỢI

2. Dates From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ 9-12-1963 Đến 30-4-1975

3. Last Rank Cấp bậc cuối cùng : Thiếu Tá Serial Number: không nhớ
Số thẻ nhân viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit : Thiếu Tá Quân trưởng Kiên, Chi khu Trưởng
Bộ/sở/Đơn Vị Binh Chung : Đuyện Xuyên, Quảng Nam

5. Name of Supervisor/CO. : Đại Tá Phạm Văn Chung
Họ tên người giám thị/ : Trưởng tỉnh Quảng Nam
sĩ quan chỉ huy

6. Reason for Separation : _____
Lý do nghỉ việc

7. Names of American Advisor(s) : _____
Họ tên cố vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam : _____
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ
tại Việt Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award

Phân thưởng hoặc giấy khen: nhân tiếu chương Ngày nhận: 15 hay chương cuối

Date received

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy ban khen, hoặc chứng thư nếu có. Đừng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of you or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh viên/người được huấn luyện: Không có

2. School and School Address:

Trường và địa chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới

4. Description of Courses:

Mô tả ngành học

5. Who paid for training?

Ai đài thọ chương trình huấn luyện?:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học tập cải tạo: NGÔ - ĐÌNH - LỢI

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học tập

Từ:

To:

Tới:

3. Still in Reeducation?

Vẫn còn học tập cải tạo?

Yes

Có

No

Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remark?/Ghi chú phụ thuộc

Từ năm 1964 vợ tôi là giáo viên tiểu học tại Quảng - Nam
năm trước năm 1975 tôi không nộp hồ sơ để xin phục cấp gia
đình và con.

* Vì vậy trong hồ sơ gia đình tôi không có giấy hôn thú và khai sinh
của con

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

NGÔ - ĐÌNH - LỢI

12 - 01 - 1990

Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này

Ngày 1H-1-1990

Kính thưa Bà.

Khoảng một tháng trước đây qua chúng
trình đại nhạc hội tháng thứ 10 tôi rất
xúc động nghe giọng nói của Bà và sau khi
tìm hiểu thêm. Hôm nay tôi hân hạnh
đón gọi đến quý Hội đồng Bà tôi cảm ơn
sâu xa, chúc Bà gặt hái nhiều kết quả
tốt đẹp trong chiều ngày mai quý nhất.
Dịp này xin Bà nhân giúp hồ sơ của tôi,
chắc rằng hồ sơ có phần thiếu sót vì
anh em tôi về một người mất anh, lại nữa
nhà tôi họ có gầy này thì tức rất ít.

Ngày 31-4-88 tôi gửi hồ sơ ODP sang
thực tại số bưu điện 446, bên đó nhận và
ngày 30-8-88 không trả lời người nhận.
Ngày 4-7-88 tôi gửi hồ sơ sang American
Embassy ODP Box 58 HPO San Francisco
463Hb-0001, số bưu điện 124. Bên đó
nhận ngày 25-4-88, không trả lời người
nhận.

Cho đến hôm nay tôi chưa có tin tức
gì về số phần của tôi cả.

Tôi và gia đình xin quý Hội đồng Bà
giúp đỡ.

Kính

hlor

ngô đình Lữ

Sở, Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
; Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Công an

Đ. Mai

GIẤY BIÊN NHẬN

Số

27.027571

Họ tên

Ngô T. Ngọc Diệp

Tên thường gọi

Nơi thường trú

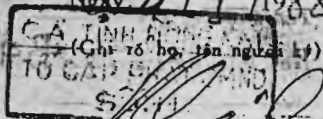
B. Nam

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại Bham 2

Hết đến ngày 1 / 19 trả giấy CMND

Ngày 11 / 1988



Ngón trỏ trái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **734840**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HẢO**



Sinh ngày **11-09-1944**

Nguyên quán **Quảng Nam**

Đà Nẵng

Nơi thường trú **Trần Cao Văn,**

Bàu Hàm 2, T. Nhất, D. Nai

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C.0.5cm sau
cánh mũi trái

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Sở, Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Công an

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Dublin

GIẤY BIÊN NHẬN

27 : 129806

Số

Họ tên

Ngô Đình Lợi

Tên thường gọi

Ngô

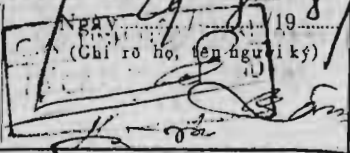
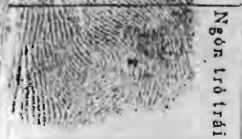
Nơi thường trú

Bhau 2

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hết đến ngày / / 19 trả giấy CMND



Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1):
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de
ngày 31/7/1988

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

ODP 122 Pangabhum Road Bangkok 10120 Thailand

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

30 AUG 1988

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent

Receives bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lìa lạc 3 m i hân".

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại 1A

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 572 CRT

0	0	1	1	7	0	1	9	5	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số T46/75 ngày 25 tháng 6 năm 82

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Ngô Đình Lợi

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 05 tháng 04 năm 1944

Nơi sinh Quảng Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107/1 Đình Mọc, khu thuộc TP/HCM

Can tội Thiếu tố tụng trường

Bị bắt ngày 9/5/75 An phạt 100T

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 9 Cù Xá Lao Động, Quận 3, Quảng Nam - Đà Nẵng

Nhận xét quá trình cải tạo

29 cư xá Lao Động, Quận 3 - Quảng Nam - Đà Nẵng.

Quản chế 12 tháng

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Ngô Đình Lợi

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Danh bản số 1000

Lập tại TP HCM

Ngày 7 tháng 7 năm 19 82

Giám thị

Ngô Đình Lợi

Trưởng tổ: Nguyễn Văn Thới

Đai, m. lán:

ngô Đình Lợi - tên thật là

tại ấp trái cò gần ngã 14/7/82 -

gia đình nghèo - con của ông Hai

ở tại K-2 - Ấp T.C.X - số là 400 -

trên Cao Rin - B Ha. 2 - 14/7/82

T-M

HÀNG NHÂN DÂN ẤP

Trần Cao Văn

T-C-A

Khanh

trên y li



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý-Lịch

NAME (Tên Tư-nhan) : NGÔ - ĐÌNH - LỢI
Last (Tên họ) : Ngô Middle (Giữa) : Đình First (Tên gọi) : Lợi
(DATE, PLACE OF BIRTH : Ngày 3-4-1945 tại Duy Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam
(Name, nơi sinh) : Ngày (Tháng) : 4 Day (Ngày) : 3 Year (Năm) : 1945
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : Có
(Tình trạng gia đình) : _____
ADDRESS IN VIETNAM : Khu Bàu - ao ấp Tân - Cao - Văn, xã Bàu - Hàm 2,
(Địa chỉ tại Việt-Nam) : huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 9-5-1975 To (Đến) : 2-4-1982
PLACE OF RE-EDUCATION : Xuân - Lộc
CAMP (Trại tù) : _____
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Làm nông
EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) : không có
VIET ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : chính tá
IN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Quản Trữ lương thực quân Duy Xuyên
Đương - Nam Date (năm) : 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : chưa rõ
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 04
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết :
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Ngô - Đình - Lợi Khu Bàu - ao
ấp Tân - Cao - Văn xã Bàu - Hàm 2, huyện Thống Nhất, Đồng Nai
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :
Nguyễn - Văn - Lân
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : không rõ No (Không) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : anh vợ
NAME & SIGNATURE : NGÔ - ĐÌNH - LỢI họ Khu Bàu - ao ấp Tân - Cao -
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : Văn xã Bàu - Hàm 2,
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai
DATE :
Month (Tháng) : 1 Day (Ngày) : 12 Year (Năm) : 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ ĐÌNH - LỜI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.	MS
NGUYỄN - THÌ - HẠO	11-09-1971	vợ	có chồng
NGÔ - ĐÌNH - NGỌC - DIỆP	1-10-1972	con	con nhỏ
NGÔ - THÌ - BẢO - TRẦN	8-11-1983	con	con nhỏ
NGÔ - THÌ - THANH - HIỀN	1-9-1986	con	con nhỏ

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

1. Di chúc kêu gọi :

- 1 giấy báo nhận của báo Tiền
- 3 bản sao chứng minh nhân dân
- 1 bản sao giấy ra tù
- 1 bản sao chứng chỉ "thầy giáo" và "thầy"
- 5 bản sao có dấu của "thầy" sinh
- 1 bộ câu hỏi O.P.P

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc

Gọi điện thoại số (703) 561-0058 (Bà Thơ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies) Mẫu Đơn Vê Lý-Lịch

NAME (Tên Tư-nhan) : NGO-ĐÌNH-LỢI
Last (Tên họ) : Ngô Middle (Giữa) : Đình First (Tên gọi) : Lợi
DATE, PLACE OF BIRTH : Ngày 3-4-1944 tại Duy-xuân, Duy-xuân, Quảng Nam
(Name, nơi sinh) : Hôm (Tháng) : 3 (Ngày) : 4 (Năm) : 1944
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : Có
(Tình trạng gia đình) : _____
ADDRESS IN VIETNAM : Thị trấn - ao ấp Trăn - Cao - Văn, xã Bàu - Hàm 2
(Địa chỉ tại Việt-Nam) : Huyện Thống - Nhất, Tỉnh Đồng - Nai
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 9-5-1945 To (Đến) : 2-4-1982
PLACE OF RE-EDUCATION : Xuân - Lộc
(Trại tù) : _____
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Làm nông
EDUCATION IN U.S. (Dù học tại Mỹ) : _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : _____
IN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Quản lý trường quân
Duy-xuân - Xuân Nam Date (năm) : 1945
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : chưa có
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 04
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết :
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Ngõ tỉnh Lôi, Khu Bàu - ao
ấp Trăn - Cao - Văn, xã Bàu - Hàm 2, Huyện Thống - Nhất, Tỉnh Đồng - Nai
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) :
Nguyễn - Văn - Lợi
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : chưa có No (Không) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : anh rể
NAME & SIGNATURE : _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) : Ngõ tỉnh Lôi, Khu Bàu - ao
ấp Trăn - Cao - Văn, xã Bàu - Hàm 2, Huyện Thống - Nhất, Tỉnh Đồng - Nai
DATE : _____
Month (Tháng) : _____ Day (Ngày) : _____ Year (Năm) : 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ - DINH - LÔI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.	MS
NGUYỄN - THỊ - HẢO	11-9-1944	vợ	is living
NGÔ - DINH - NGỌC - DIỆP	1-10-1972	con	in school
NGÔ - THỊ - BẢO - TRẦN	8-4-1983	con	in school
NGÔ - THỊ - THANH - HIỀN	1-9-1986	con	in school

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Đã kê

- 1 giấy báo nhân của bưu điện
- 3 bản sao chứng minh nhân dân
- 1 bản sao giấy ra trại
- 1 bản sao chứng chỉ thay giấy
- 5 bản sao có dấu của trại
- 1 hồ sơ hỏi cấp

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN
TÒA HÒA-GIẢI HỘI-AN

Ngày 5 tháng 7 năm 1971

CHỨNG-CHỈ THAY GIÁ
GIÁ-THỦCủa: NGÔ-ĐÌNH-LỢI
và NGUYỄN THỊ HẢO

Số: 2.170/TA

Bà TRẦN THỊ NHÂN, 57 tuổi, nghề-nghiệp làm nông. Chánh quán xã Xuyên-Hòa, Quận Duy-Xuyên, tỉnh Quảng-Nam. Trú quán ấp Cẩm-Phô, xã Hội-An, quận Hiếu-Nhơn, tỉnh Quảng-Nam. Thẻ căn-cước số 340.212 do quận Duy-Xuyên cấp ngày 29.2.1963.

(hình cầu tòa-án cấp một chứng chỉ giá thủ cho con của y-thị tên NGÔ-ĐÌNH-LỢI và vợ NGUYỄN THỊ HẢO cưới vào ngày 10 tháng 9 năm 1967 tại xã Kỳ-Châu, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam. theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày 5.7.1971

Ước sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y thị:

1/HỒ-NGỌC-NHÂN, 34 tuổi, công chức, thẻ căn-cước số 039.990 do Hội-An cấp ngày 12.4.1962. Chánh quán xã Xuyên-Hòa, quận Duy-Xuyên, tỉnh Quảng-Nam. Trú quán 41 Cường-Đê, Hội-An, Quảng-Nam.

2/NGUYỄN-KIM-ĐÀNG, 35 tuổi, công-chức, thẻ căn-cước số: 070.232 do Hội-An cấp ngày 12.4.1962. Chánh quán xã Hội-An, quận Hiếu-Nhơn, Quảng-Nam. Trú quán 2/9 Cường-Đê, Hội-An, Quảng-Nam.

3/NGUYỄN-VĂN-NGHĨA, 43 tuổi, công chức, thẻ căn-cước số: 335.132 do quận Duy-Xuyên cấp ngày 25.1.1963. Chánh quán xã Xuyên-Hòa, quận Duy-Xuyên, Quảng-Nam. Trú quán 101 Nguyễn-Thái-Học, Hội-An, Quảng-Nam.

/)/hững nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên:

NGÔ-ĐÌNH-LỢI, Nam, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày 3.4.1944 tại Xuyên-Hòa, Duy-Xuyên, Quảng-Nam là con trai của ông NGÔ-DI (chết) và bà TRẦN THỊ NHÂN (sống) đã cưới tên NGUYỄN THỊ HẢO, Nữ, quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày 11.9.1944 tại làng Giao-Thủy, quận Đại-Lộc, tỉnh Quảng-Nam con gái của ông NGUYỄN-BIÊN (sống) và bà NGUYỄN THỊ TRỢ (sống). Cưới vào ngày 10.9.1967 tại xã Kỳ-Châu, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam. Cưới làm vợ chánh thất./.

(/à duyên cớ mà TRẦN THỊ NHÂN không thể sao lục giá-thủ cho con thị được là vì sổ hộ-tịch nơi cưới của con thị bị phá hủy bởi biến cố chiến tranh xảy ra.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy CHỨNG-CHỈ THAY GIÁ-THỦ này cho tên NGÔ-ĐÌNH-LỢI và NGUYỄN THỊ HẢO để làm bằng-chiếu theo các điều 47, 48 H.V.H.L

Ngày NAM, tháng BẢY, hồi chín giờ.

-Trước mặt chúng tôi là PHẠM-NGỌC-SỸ,
Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam,
Ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải HỘI-AN
có Lục-Sự NGUYỄN-HOÀNG giúp việc.

/A /EN /-/AU

và các người chứng có ký tên với tôi và viên LỤC-SỰ sau khi
đọc lại.

LỤC-SỰ

Ký tên: NGUYỄN-HOÀNG

THẨM-PHÁN

Ký tên: PHẠM-NGỌC-SỸ

Những người chứng

1/Hồ-Ngọc-Nhân : ký tên

2/NGUYỄN -Kim-Dăng: Ký tên

3/Nguyễn-văn-Nghĩa: Ký tên

Người đứng xin

Ký tên: TRẦN THỊ NHẢN

MIỄN THUẾ

Ghi nhận con niêm và Trước-Bạ: miễn phí
tại HỘI-AN

HỘI-AN, ngày 10 tháng 7 năm 1971

KT. TRƯỞNG-TY THUẾ VỤ

(ký tên không rõ và dấu)

SAO Y BẢN CHÍNH TỒN TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA HÒA-GIẢI HỘI-AN, TỈNH QUẢNG-AM

HỘI-AN, ngày 10 tháng 7 năm 1971

CHÁNH-LỤC-SỰ

LỤC SỰ

SAI

HỘI

NGUYỄN-HOÀNG

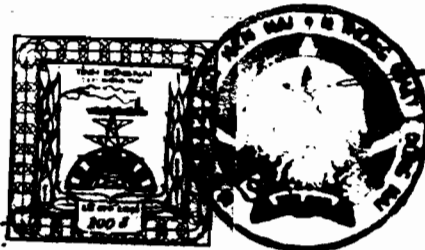
SAO Y BẢN CHÍNH

Số _____ /SY.UBX

Ngày 31 tháng 07 năm 1971

T.M. UBND. XA ĐÀU HÀM 2

Q. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ



Nguyễn Văn Sáu

ỦY BAN NHÂN DÂN

Phường, Xã Bà Rịa 2
Quận, Huyện Thống Nhất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH

Họ tên đứa trẻ Ngô Đình Lợi
Trai hay gái trai
Ngày tháng năm sinh 03-04-1944 ngày ba tháng tứ
năm một ngàn chín trăm bốn mười bốn
Nơi sinh Đông Hòa - Đông Xuyên - Quảng Nam - Đà Nẵng
Thành phần và hoàn cảnh gia đình Bà con nông

Họ tên tuổi Ngô Lợi chết năm 1962
Quốc tịch người cha Việt Nam
Nghề nghiệp
Chỗ ở
Họ tên tuổi Ngô Thị Nhân 74 tuổi
Quốc tịch người mẹ Việt Nam
Nghề nghiệp Nhà tư
Chỗ ở Cù Xá Lao Động Quận 3 - Đà Nẵng
Lý do không có khai sinh Biên cô chết trước

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 27 tháng 11 năm 1989
NGƯỜI XIN KÝ TÊN

hlor

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi Nguyễn Dương 6 Tuổi
Nghề nghiệp Nông
Địa chỉ Bà Rịa 2
Quan hệ thế nào người khai Anh họ

Yewel

Người chứng thứ hai :

Phan Thị Đan 5 Tuổi
Nông
Bà Rịa 2
Anh em bạn bè

Đan

30. YÊU Y LỊCH

TAM THAY THE KINH SANG

Đã nộp tiền là kinh nghiệm
đã nộp tiền là kinh nghiệm

8/10 HẠM 2/10/27.1.41/19.2

TRUNG ƯƠNG
KINH ĐỒ

UV. THƯƠNG TRỰC



Cancell
Thương

Xin cảm ơn các đồng chí đã giúp đỡ tôi trong việc này. Tôi xin hứa sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả kịp thời.

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Người nhận tài liệu:	Người nhận tài liệu:
Ngày nhận:	Ngày nhận:
Địa chỉ:	Địa chỉ:
Quản lý tài liệu:	Quản lý tài liệu:

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phường, Xã Bầu Tâm 2

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Quận, Huyện Thống Nhất

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH

Họ tên đứa trẻ

NGUYỄN THỊ HẢO

Trai hay gái

Gái

Ngày tháng năm sinh

11-09-1944 ngày mười một tháng chín năm một nghìn chín trăm bốn mươi bốn

Nơi sinh

Giáo Thỉnh Huyện Đại Lộc Quảng Nam Đà Nẵng

Thành phần và hoàn cảnh gia đình

Bần nông

Họ tên tuổi

Nguyễn Biền (chết năm 1983)

Quốc tịch người cha

Việt nam

Nghề nghiệp

Chỗ ở

Họ tên tuổi

Nguyễn Thị Tơ

Quốc tịch người mẹ

Việt nam

Nghề nghiệp

Chỗ ở

Lý do không có khai sinh

Biền bị chiến tranh

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 24 tháng 11 năm 1989

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Nh

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi

Nguyễn Trường 51 tuổi

Nghề nghiệp

Nông

Địa chỉ ở

Trần C. Dân - Bầu Tâm 2

Quan hệ thế nào người khai

Anh ruột

Trường

Người chứng thứ hai :

Lê Thị Thanh 59 tuổi

Nông

Xã Bầu Tâm 2

Chợ gạo

Thanh

SO. YÊU LÝ LỊCH

TÊN THAY THE KHAI SINH

xác nhận

Bà. Nguyễn Thị Hải sinh năm 1964

và đời chồng từ 88 đến nay không

BẦU HÀM 2 ngày 27/1/1981

TỈNH DŨNG NAI

KT. CHỦ TỊCH

UV. THƯỜNG TRỰC



Caui

Nguyễn Văn...

Xin cảm ơn các đơn vị nhận xét và ghi nhận về tình hình của gia đình và công việc của gia đình. Xin cảm ơn các đơn vị nhận xét và ghi nhận về tình hình của gia đình và công việc của gia đình.

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Xin cảm ơn các đơn vị nhận xét và ghi nhận về tình hình của gia đình và công việc của gia đình.

Xin cảm ơn các đơn vị nhận xét và ghi nhận về tình hình của gia đình và công việc của gia đình.

Họ tên người

Ngày sinh

Địa chỉ

Qua họ tên của người khai



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Bà, Ham 2,
Thống Nhất
Tỉnh Đồng NaiBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 243
Quyển số 01

Họ và Tên	Ngô - tinh - ngọc - Diệp		Nh. Nữ
Sinh ngày tháng năm	một tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1-10-1972)		
Nơi sinh	Phường Thanh Bình Quận I Đà Nẵng		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Ngô - tinh - Lôi 3-11-1944	Nguyễn - thị - Hào 11-9-1944	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt - nam	Việt - nam	
Nghề nghiệp	nông	nông	
Nơi ĐKKK thường trú	Trần - văn - Văn Bàu Ham 2 Trần - văn - Văn Bàu Ham 2		
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn - thị - Hào 1944 ấp Tân - văn - văn Bàu Ham 2 huyện Thống - nhất Tỉnh Đồng - Nai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

24 tháng 06 năm 1988
XD 15 Lạc Ham 2 ký tên đồng đều

HƯỚNG TRỰC

Trưởng ban Lạc

Đứng ký, ngày 24 tháng 09 năm 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đ. CHỦ TỊCH

12 ký + đóng dấu

Nguyễn ngọc Bích

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, T.M trấn Bãi Hầm 2
T.M xã, Quận Thống Nhất
Thành phố, Tỉnh Đông - Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2
Quyển 1



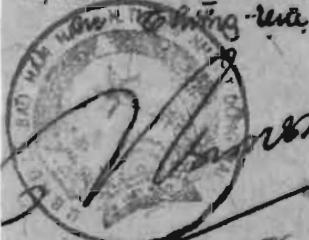
Họ và tên	NGUYỄN - THỊ - BẢO - TRẦN		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	8 - 8 - 1983 <u>ngày tám tháng tám năm một ngàn chín</u> <u>trăm tám ba</u>		
Nơi sinh	<u>xã Bãi Hầm 2 huyện Thống Nhất</u> <u>Tỉnh Đông - Nai</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn - Linh - Lợi</u> <u>3 - 8 - 1944</u>	<u>Nguyễn - Thị - Hào</u> <u>1 - 9 - 1944</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>người kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	<u>người kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKK thường trú	<u>Làm nông</u> <u>ấp Tân - cổ - văn xã Bãi Hầm 2 huyện Thống Nhất Đông Nai</u> <u>ấp Tân - cổ - văn xã Bãi Hầm 2 huyện Thống Nhất Đông Nai</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK chường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị - Hào 39 tuổi</u> <u>xã Bãi Hầm 2, huyện Thống Nhất, Tỉnh</u> <u>Đông - Nai</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 3 năm 1983

Đã ký ngày tháng năm 198
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T.M/UBND Bãi Hầm 2 ký tên đóng dấu



Đường Văn Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Bàu Hài 2,
Huyện, Quận Thống Nhất
Tỉnh, Thành phố Đông Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



TP/HT
Số 6852
Quyển 02

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ngô thị Thanh Hiền Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 1-9-1986 ngày, tháng, năm một tháng chín năm một
ngàn chín trăm tám mươi sáu
Nơi sinh ấp Trài Cao Vài xã Bàu Hài 2, huyện Thống Nhất, Đông Nai
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn thị Hào</u>	<u>Ngô đình Lợi</u>
Tuổi	<u>43 tuổi</u>	<u>43 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>nhà</u>	<u>nhà</u>
Nơi thường trú	<u>ấp Trài Cao Vài xã Bàu Hài 2, huyện Thống Nhất</u>	<u>ấp Trài Cao Vài xã Bàu Hài 2, huyện Thống Nhất</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Ngô đình Lợi 43 tuổi ấp Trài Cao Vài xã Bàu Hài 2 huyện
Thống Nhất, Tỉnh Đông Nai

Người đứng khai

hào
Ngô đình Lợi

Đăng ký ngày 29 tháng 11 năm 1987

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đỗ Kíp CHỦ TỊCH

Lương Văn Đình

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 11 năm 87

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

P CHỦ TỊCH

um he

Lương Văn Đình

